

所得・課税・納税証明書交付申請書

Đơn xin cấp giấy chứng nhận thu nhập/ thuế/ nộp thuế (Shotoku/Kazei Shomei-sho) (Nozei Shomei-sho)

ベトナム語

(宛先) 西尾市長 (Kính gửi) thị trưởng Nishio.

※太枠内を記入してください。

申請日 Ngày xin cấp		năm 年		tháng 月	ngày 日	◎申請者が本人または住民票上の同一世帯の親族以外は、委任状が必要です。Người đến xin mà không phải là chính chủ hoặc người nhà có tên trên cùng phiếu cư trú thì cần có giấy ủy quyền.			
A だれのものが必要ですか (必要な人) Cần giấy tờ của ai (Người cần)	現住所 Địa chỉ hiện tại					B 窓口に来た人 (申請者) Người đến xin giấy tờ	Bản thân ☐ 本人	Người đại diện ☐ 代理人	Có quan hệ gì với người cần (必要な人との関係)
	西尾市に住んでいた時の住所 Địa chỉ khi sống ở Nishio	市外に転出した方のみ記入 Dành cho người đã chuyển ra khỏi thành phố Nishio-shi					TEL ☎ ()	日中連絡の取れる番号を必ず記載してください。 Hãy điền SĐT có thể liên lạc được trong giờ hành chính	
	氏名 Họ và tên						住所 Địa chỉ	Giống với người cần ☐ 必要な人と同じ	
	生年月日 Ngày tháng năm sinh	Năm 年		tháng 月	ngày 日		氏名 Họ tên		

C どの証明が必要ですか Bạn cần giấy chứng minh nào?	① Giấy chứng minh thu nhập/ thuế (Shotoku/Kazei Shomei-sho)			使いみち Mục đích sử dụng													
	☐ Năm mới nhất 最新年度	令和 7 年度(令和 6 年中の所得) Năm 2025 R.7 (thu nhập của năm 2024 R.6)	Bản 通	☐ nộp cho công ty 会社提出			☐ Yêu cầu lương hưu 年金請求	☐ Vay tiền 融資	☐ người bảo hộ 保証人	☐ nộp văn phòng chính phủ 官公庁提出	☐ ビザ(VISA)						
	☐ Năm niên độ khác その他年度	Niên độ 年度	mỗi năm 各	☐ miễn giảm học phí 授業料減免			☐ tiền học bổng 奨学金										
				☐ trợ cấp nuôi con 児童手当			☐ trợ cấp người khuyết tật 障害者手当	☐ trợ cấp nuôi dưỡng con 児童扶養手当	☐ chứng nhận thanh toán chi phí y tế đặc biệt 特定医療費支給認定								
				☐ K h á c その他()													
	② Giấy chứng minh nộp thuế (Nozei Shomei-sho)			使いみち Mục đích sử dụng			納税証明書に関する注意事項 Khoản mục chú ý liên quan đến giấy chứng minh nộp thuế. 1. Nếu bạn mới nộp thuế trong vòng 2 tuần thì, cần phải cho chúng tôi xem phiếu thanh toán. 2. Niên độ có thể xin giấy chứng minh là tính từ ngày xin cho đến niên độ của 3 năm về trước.										
	☐ 市県民税・森林環境税 Thuế thị dân/thuế môi trường rừng	年度	通	Bản						☐ ビザ(VISA) ☐ vay tiền 融資			☐ người bảo hộ 保証人	☐ nộp cho văn phòng chính phủ 官公庁提出			
☐ 固定資産税・都市計画税 Thuế tài sản cố định, quy hoạch thành phố	年度	通	Bản			☐ đăng ký tiền trợ cấp 補助金申請							☐ K h á c その他()				
☐ 国民健康保険税 Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân	年度	通	Bản														
☐ 法人市民税 Thuế thị dân pháp nhân	年 月 日 ~ 年 月 日	通	Bản														
☐ 市税に滞納がないことの証明(完納証明) Chứng minh không trốn thuế thị dân.			通	Bản													

職員記入欄

本人 確認	1 点	免許証 身障手	パスポート 在留カ	個番 特永証	住基カ	点検	税務課受付・作成	収納課受付・作成
	2 点	保険証 年金手 その他	社員証 (カ)	通帳 診察				
① 枚 (内無料 枚)・② 枚/計 枚						(預り金) (金額) (おつり)	円 — 円 = 円	
						領収金額 円	領収書 No.	

(宛先) 西尾市長 (Kính gửi) thị trưởng Nishio.

※太枠内を記入してください。

申請日 Ngày xin cấp	2025 năm 11 tháng 11 ngày	◎申請者が本人または住民票上の同一世帯の親族以外は、委任状が必要です。Người đến xin mà không phải là chính chủ hoặc người nhà có tên trên cùng phiếu cư trú thì cần có giấy ủy quyền.					
A だれのものが必要ですか (必要な人) Cần giấy tờ của ai (Người cần)	現住所 Địa chỉ hiện tại	Nishio-shi Yorizumi-cho shimoda 22	B 窓口に来た人 (申請者) Người đến xin giấy tờ	Bản thân ☐ 本人	Người đại diện ☒ 代理人	Có quan hệ gì với người cần (必要な人との関係)	Vợ 妻
	西尾市に住んでいた時の住所 Địa chỉ khi sống ở Nishio	市外に転出した方のみ記入 Dành cho người đã chuyển ra khỏi thành phố Nishio-shi		TEL ☎ (090-1234-5678)	日中連絡の取れる番号を必ず記載してください。Hãy điền SĐT có thể liên lạc được trong giờ hành chính		
	氏名 Họ và tên	Nishio Taro		住所 Địa chỉ	Giống với người cần ☒ 必要な人と同じ		
	生年月日 Ngày tháng năm sinh	1965 năm 4 tháng 12 ngày		氏名 Họ tên	Nishio Hanako		

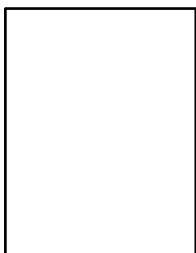
C どの証明が必要ですか Bạn cần giấy chứng minh nào?	① Giấy chứng minh thu nhập/ thuế (Shotoku/Kazei Shomei-sho)			使いみち Mục đích sử dụng								
	☒ Năm mới nhất 最新年度	令和 7 年度 (令和 6 年中の所得) Năm 2025 R.7 (thu nhập của năm 2024 R.6)	1	Bản thông	☐ nộp cho công ty ☐ 会社提出	☐ Yêu cầu lương hưu ☐ 年金請求	☐ Vay tiền ☐ 融資	☐ người bảo hộ ☐ 保証人	☐ nộp văn phòng chính phủ ☐ 官公庁提出	☒ ビザ(VISA)		
	☐ Năm niên độ khác その他年度	Niên độ 年度	mỗi năm 各	bản thông	☐ miễn giảm học phí ☐ 授業料減免	☐ tiền học bổng ☐ 奨学金	☐ trợ cấp nuôi con ☐ 児童手当	☐ trợ cấp người khuyết tật ☐ 障害者手当	☐ trợ cấp nuôi dưỡng con ☐ 児童扶養手当	☐ chứng nhận thanh toán chi phí y tế đặc biệt ☐ 特定医療費支給認定		
	② Giấy chứng minh nộp thuế (Nozei Shomei-sho)			使いみち Mục đích sử dụng		納税証明書に関する注意事項 Khoản mục chú ý liên quan đến giấy chứng minh nộp thuế. 1. Nếu bạn mới nộp thuế trong vòng 2 tuần thì, cần phải cho chúng tôi xem phiếu thanh toán. 2. Niên độ có thể xin giấy chứng minh là tính từ ngày xin cho đến niên độ của 3 năm về trước.						
	☒ 市県民税・森林環境税 市税 thị dân/thuế môi trường rừng	R5、R6、R7	年度	1	Thông Bản						☒ ビザ(VISA)	
	☐ 固定資産税・都市計画税 Thuế tài sản cố định, quy hoạch thành phố		年度		Thông Bản						☐ vay tiền ☐ 融資	☐ người bảo hộ ☐ 保証人
☐ 国民健康保険税 国民健康保険 Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân		年度		Thông Bản	☐ đăng ký tiền trợ cấp ☐ 補助金申請							
☐ 法人市民税 法人市民税 Thuế thị dân pháp nhân		年 月 日 ~ 年 月 日		Thông Bản	☐ Khác ☐ その他							
☐ 市税に滞納がないことの証明(完納証明) 市税に滞納がないことの証明(完納証明) Chứng minh không trốn thuế thị dân.				Thông Bản								

送付先: Gửi đến địa chỉ

〒444-8501
西尾市寄住町下田22番地
西尾市役所 市民課

郵送による税証明の申請方法 Cách đăng ký giấy chứng minh thuế qua đường bưu điện

①



申請書に必要事項を記入してください。不明な点を電話で確認する場合がありますので、昼間連絡ができる電話番号を必ず記入してください。

Hãy điền các khoản mục cần thiết trong giấy đăng ký.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ chúng tôi sẽ gọi điện để xác nhận lại, do đó nhất định hãy ghi rõ số điện thoại có thể liên lạc được trong giờ hành chính.

(SHINSEISHO／申請書)

②

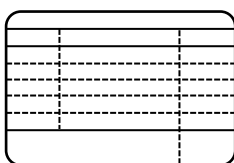
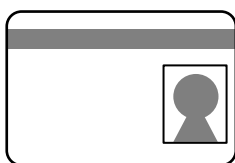
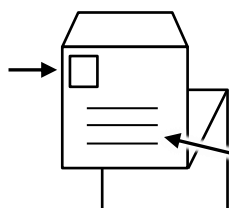


Photo 2 mặt thẻ ngoại kiều. (ZAIRYU CARD)
(ZAIRYU CARD COPY/在留カードのコピー)

③

Tem ¥110



Phong bì thư gửi trả lại.

(HENSHINYOU FUTOU／返信用封筒)

Ghi rõ họ tên và địa chỉ của mình vào.
(あなたの住所と名前)

④



Tiền tem phiếu (để trả phí phát hành giấy tờ)
(TEIGAKU KOGAWASE／定額小為替)

* Có thể mua tại bưu điện (郵便局で購入できます)

証明手数料は 1 枚 200 円です. Phí cho 1 tờ chứng minh là 200 yên

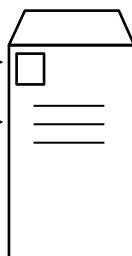
Cho tất cả từ ①～④ vào ⑤ rồi gửi đi.

⑤

Tem ¥110 切手

Địa chỉ của tòa thị
chính.

(市役所の住所)



Phong bì thư dùng để gửi

(SOUFUYOU FUTOU／送付用封筒)

西尾市役所の住所: Địa chỉ của tòa thị chính Nishio



〒445-8501

Aichi-ken Nishio-shi Yorizumi-cho Shimoda 22

Nishio-Shiyakusho Shimin-ka